

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY
NĂM BÁO CÁO 2014

Tên Công ty: **Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly**
Tên tiếng Anh: **SongDa Yaly Cement Joint Stock Company**
Mã chứng khoán: **SDY**
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **4.500.000 cổ phiếu**
Trụ sở chính: **thôn 9 - xã Nghĩa Hưng - huyện Chưpăh - tỉnh Gia Lai**
Điện thoại: **0593 845559** Fax: **0593 845549**
Website: <http://www.songdayaly.vn/>

I- Lịch sử hoạt động của Công ty:

1- Những sự kiện nổi bật của công ty năm 2014:

Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức sản xuất từ các phòng ban chức năng của Công ty, các xí nghiệp, chi nhánh trực thuộc và các phân xưởng, tổ đội sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Giải thể Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly tại ĐăkLăk từ ngày 21/10/2014.

Miễn nhiệm ông Nguyễn Lê Trung Phi - Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 10/5/2014.

Bầu bổ sung ông Phạm Văn Lợi - Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 10/5/2014.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 10/5/2014, thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 31/ NQ - ĐHĐCĐ/ 2014 với 09 nội dung.

2- Quá trình phát triển :

Công ty xi măng Sông Đà Yaly là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ xây dựng. Tiền thân là Công ty sản xuất và kinh doanh vật tư vận tải Sông Đà 16 theo Quyết định số: 725/ BXD-TCĐT ngày 22/08/1996 của Bộ Xây dựng, được thành lập lại theo Quyết định số 11/TCT-TCĐT, ngày 05/3/2002.

Năm 2003, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần (Theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 18/6/2002 của Chính phủ). Tháng 7 năm 2003 Công ty được cổ phần hoá và hoạt động theo luật doanh nghiệp theo Quyết định số: 936 QĐ/BXD ngày 03/7/2003.

* Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

+ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;

+ Xõy dựng cung trỡnh đường sắt và đường bộ;

+ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chi tiết: Khai thác đá vôi);

- + Xõy dựng cung trỡnh cung ớch;
- + Xõy dựng cung trỡnh kỹ thuật dõn dựng khỏc;
- + Bõn buôn nhiờn liệu rấn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Mua bán xấng dầu, nhớt);
- + Bõn buôn mỏy múc, thiết bị và cõc phụ tợng mỏy khỏc;
- + Hoạt động thiết kế chuyên dựng (Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất);
- + Khai thỏc và thu gom than bụn;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xấ dựng;
- + Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- + Bán phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ tùng sửa chữa máy xấ dựng, ô tô);
- + Bõn buôn kim loại và quặng kim loại;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- + Cắt tạo đá và hoàn thiện đá;
- + Sản xuất, truyền tải và phân phối điệu;
- + Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đầu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xớ hội) (Chi tiết: Đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính);
- + Xõy dựng nhà cõc loại.

Trải qua 19 năm xấ dựng và phát triển từ một Công ty chủ yếu là hoạt đõn thuần , đến nay đã bổ sung thêm nhiều chức năng với quy mô lớn mạnh về mọi mặt, đa dạng về nghũnh nghề kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia cung cấp vật tư, thiết bị cho các công trình thủy điệu trọng điểm của Quốc gia nh- :

Công trình thủy điệu Yaly; Công trình thủy điệu SêSan 3 ; Công trình y thủy điệu Sê San 4 ; Công trình thủy điệu Pleikrông, Công trình thủy điệu Xekaman 1; Công trình thủy điệu Xekaman 3 tại nước CHDCND Lào ...

Trong giai đõn 2003- 2014, Công ty đã có những bước đõt phá to lớn về công nghệ về kỹ thuật khi tiến hành đầu tư đõng bộ hàng loạt xe máy thiết bị của các nước phát triển đáp ứng nhu cầu vận chuyển vật tư thiết bị cho các công trình.

Lực lượng lao động hiệu nay của Công ty có trình độ chuyên môn, đõn kết, gắ bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình ở khắp mọi miền đất nước.

Vớ những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty xi mắng Sông Đà Yaly đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân:

- Năm 2003: Công đõn Ngành Xấ dựng Việt Nam tặng Cờ thi đầu xuất sắc

- Năm 2004:

+ Bộ xấ dựng tặng Cờ “Đõn vị thi đầu xuất sắc ngành Xấ dựng”

+ Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen

- Năm 2005:

- + Công đoàn xây dựng Việt Nam tặng cờ đơn vị hoạt động Công đoàn xuất sắc.
- + Tổng công ty Sông Đà tặng cờ giải nhì đơn vị xuất sắc toàn diện.
- Năm 2006:
 - + Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng 3.
 - + Công đoàn xây dựng Việt Nam tặng cờ đơn vị hoạt động Công đoàn xuất sắc.
 - + TCT Sông Đà tặng cờ đơn vị thực hiện tốt công tác An toàn bảo hộ lao động.
- Năm 2007:
 - + Bộ xây dựng tặng Bằng khen Đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.
 - + Bộ xây dựng tặng Bằng chứng nhận Đơn vị “ Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của CNVC ngành Xây dựng ”.
- Năm 2008 :
 - + Bộ xây dựng tặng Bằng khen đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD.
- Năm 2009:
 - + Bộ xây dựng tặng Tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2010:
 - + Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD.

Ngoài ra nhiều cá nhân của đơn vị được tặng thưởng Huân chương lao động, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và những danh hiệu khen thưởng khác.

3- Định hướng phát triển của Công ty:

Năm 2015 Công ty phấn đấu đạt giá trị tổng sản lượng đạt **220** tỷ đồng; Lợi nhuận đạt **2** tỷ đồng.

** Công tác tổ chức và phát triển doanh nghiệp:*

Tiếp tục sắp xếp và cơ cấu lại tổ chức, trong đó sắp xếp lại các xí nghiệp, phòng ban; Rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý cho phù hợp với pháp luật và theo hướng phân cấp triệt để, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cá nhân, để bộ máy điều hành hoạt động hiệu quả, năng động, phù hợp với tình hình nhiệm vụ phát triển SXKD của Công ty.

** Công tác phát triển thị trường, lĩnh vực SXKD:*

Củng cố và mở rộng thị trường hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong việc tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp, từng bước phát triển hoạt động kinh doanh xây lắp, phục vụ xây lắp theo năng lực của đơn vị. Nghiên cứu phát triển sang thị trường Nam và Trung Lào, các công trình, dự án của TCT.

** Nâng cao tiềm lực tài chính của công ty:*

Tập trung thu vốn, nợ đọng tại các công trình trọng điểm để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đặc biệt không để thiếu nguyên vật liệu để sản xuất xi măng. Giảm tới mức tối thiểu công nợ, không có công nợ khó đòi, không để tình trạng bán hàng không thu được tiền.

Nghiên cứu đầu tư, hợp tác đầu tư kinh doanh vào một số lĩnh vực: Vật liệu xây dựng (gạch, đá, phụ gia puzolan cho bê tông, cát xây dựng)...

Chuẩn bị mọi điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ cung cấp vật tư chủ yếu (xi măng, xăng dầu, phụ gia, cát) và các nhiệm vụ khác tại các công trình trọng điểm theo nhiệm vụ được phân giao và hợp đồng đã ký kết.

** Phát triển nguồn lực con người:*

Phát triển cán bộ nguồn nhằm trẻ hoá đội ngũ cán bộ. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ tay nghề, nghiệp vụ và trình độ quản lý, đặc biệt đội ngũ cán bộ làm công tác Marketing, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tới.

II- Báo cáo của Hội đồng quản trị:

II.1 Công tác quản trị doanh nghiệp

1. HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2014 trên cơ sở phân giao nhiệm vụ của Tổng công ty Sông Đà cho Công ty và mục tiêu, tiến độ thi công các công trình thủy điện Xekaman 1; thị trường xi măng các tỉnh Tây Nguyên phù hợp định hướng phát triển Công ty đến năm 2015;

- Định kỳ hàng quý, HĐQT họp xem xét, đánh giá kết quả SXKD và giao kế hoạch trong quý, xem xét điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế SXKD, giải quyết tháo gỡ các vướng mắc và xử lý kịp thời;

- HĐQT giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc, bộ máy điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chỉ đạo bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát thực hiện các chỉ tiêu kinh tế. Cùng với Tổng giám đốc giải quyết các vướng mắc với chủ đầu tư trong công tác thanh toán, giao việc. Hình thức giám sát: Thẩm định báo cáo kết quả SXKD định kỳ hàng quý, mời bộ máy điều hành dự họp HĐQT để trực tiếp báo cáo kết quả SXKD và những vấn đề cần quan tâm tháo gỡ. Thường xuyên thảo luận để đạt được sự thống nhất cao giữa Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Việc giám sát, chỉ đạo của HĐQT đúng thẩm quyền, có hiệu lực, không gây sự chông chéo trong công tác quản lý, điều hành;

- Triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2013 đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá công tác quản lý của Công ty.

- Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành đầy đủ và thường xuyên được bổ sung, sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản lý SXKD, đã phát huy tốt tính chủ động, sáng tạo của bộ máy quản lý, điều hành các cấp;

- Năm 2014 chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp đã từng bước được nâng cao; HĐQT và bộ máy quản lý, điều hành các cấp quyết định các vấn đề trong hoạt động SXKD chính xác, kịp thời;

- Trong quá trình hoạt động SXKD, HĐQT và bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các loại thuế, về quản lý chất lượng sản phẩm và chế độ chính sách đối với người lao động.

Những tồn tại: Hầu hết các Thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm công tác nên có một số Thành viên HĐQT chưa đầu tư thời gian cho công việc được phân công, điều đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác giám sát và chỉ đạo SXKD của Công ty.

3. Các văn bản HĐQT đã ban hành trong năm 2014:

Tổng số văn bản ban hành năm 2014 là 57 văn bản, các văn bản được định dạng như sau:

Trong đó:

- + Nghị quyết : 14 nghị quyết;
- + Quyết định : 18 quyết định;
- + Tờ trình : 01 tờ trình;
- + Báo cáo, văn bản khác : 24 báo cáo;

Phân theo lĩnh vực:

- + Công tác nhân sự: 02 văn bản;
- + Ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định: 02 văn bản
- + Khác : 53 văn bản.

Các văn bản HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, đảm bảo tính pháp lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Văn bản ban hành được thông qua thành viên HĐQT tại phiên họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy chế quản trị của Công ty. Các văn bản đảm bảo về thể thức, nội dung và tính khả thi cao.

4. Báo cáo công tác tổ chức:

4.1. Công tác tổ chức thuộc thẩm quyền ĐHCĐ:

- Trong năm 2014 HĐQT Công ty có 05 thành viên, trong đó TCT Sông Đà cử và tham gia 03 thành viên.

- Ngày 11/4/2013 theo công văn số 146/TCT-HĐTV của HĐTV Tổng công ty Sông Đà gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly về việc thay đổi, cử người đại diện phần vốn và giới thiệu cán bộ tham gia giữ chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly nhiệm kỳ 2013 – 2018,

- Ngày 18/4/2013 theo công văn số 179/TCT-HĐTV của HĐTV Tổng công ty Sông Đà gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly về việc công tác nhân sự tham gia thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly nhiệm kỳ 2013 – 2018 cụ thể, như sau:

*** Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên :**

1. Ông Khương Đức Dũng - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vũ Văn Tiệp - TV HĐQT
3. Ông Lê Tấn Trường - TV HĐQT
4. Ông Nguyễn Xuân Nhơn - TV HĐQT
5. Ông Bùi Văn Tính - TV HĐQT

*** Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:**

1. Bà Phạm Thị Biều – Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Văn Hác – Thành viên
3. Ông Phạm Văn Lợi – Thành viên

4.2. Công tác tổ chức thuộc thẩm quyền HĐQT:

- Phê duyệt phương án giải thể Chi nhánh Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly tại Đăklăk, sau khi đã kết thúc nhiệm vụ SXKD tại địa bàn tỉnh Đăklăk;
- Phê duyệt phương án chào bán thanh lý tài sản cố định không cần dùng.

II.2 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2014.

1. Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2014:

- Năm 2014 mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là SXKD sản phẩm xi măng cung cấp cho thị trường các tỉnh Tây Nguyên và kinh doanh vật tư, vận tải phục vụ thi công các công trình thủy điện: Xekaman 1 tại Lào.
- Bên cạnh việc phải đảm bảo phần đầu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD như: doanh thu, chi phí, lợi nhuận thì phải chăm lo đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống của gần 211 CBCNV; thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Giá trị sản lượng thực hiện: 248,455 tỷ đồng/KH 232,123 tỷ đồng đạt 107%
- Doanh thu thực hiện : 245,513 tỷ đồng/KH 227,481 tỷ đồng đạt 107,9%
- Lợi nhuận sau thuế: 377.864.143, đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng/người thực hiện 3.295.000 đồng đạt 109,8 % KH

3. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu:

Năm 2014 Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly hoạt động SXKD trong bối cảnh kinh tế thế giới và kinh tế trong nước trong giai đoạn khó khăn, nhưng HĐQT Công ty đã có định hướng và tạo việc làm cho CB công nhân viên, do đó Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà ĐHĐCĐ đề ra về giá trị sản lượng, doanh thu, chỉ riêng chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt

(Nguyên nhân không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giải trình trong Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty kèm theo).

II.3. KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH, CÔNG TÁC NĂM 2014:

1. Kế hoạch SXKD năm 2014

Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

- Năm 2014 Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly với nhiệm vụ chính sản xuất, kinh doanh sản phẩm vật liệu xây dựng cung cấp cho các công trình dân sinh tại Tây Nguyên và cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ thi công công trình thủy điện Xêkaman 1 nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Với phương châm đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; duy trì đời sống văn hoá tinh thần phong phú, phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó trong Công ty, cùng hướng tới mục tiêu xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và phát triển Công ty tạo đà cho việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015.

2. Các chỉ tiêu kinh tế năm 2015

- Giá trị SXKD	: 220 tỷ đồng
- Doanh thu	: 222 tỷ đồng
- Lao động tiền lương	:
+ Tổng số CBCNV bình quân	: 199 người
+ Thu nhập bình quân	: 3,5 triệu đồng
- Các khoản nộp Nhà nước	: 3,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 2,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 1,56 tỷ đồng

3. Một số giải pháp thực hiện

Để giải quyết các vấn đề tồn tại năm 2014 và hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2015 và cũng là cơ sở xây dựng và phát triển đơn vị, HĐQT triển khai một số giải pháp cơ bản như sau:

- Đổi mới phương pháp làm việc của HĐQT nhằm hoạt động hiệu quả hơn, duy trì công tác họp định kỳ hàng quý để kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định chỉ đạo SXKD của HĐQT.

- Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc, bộ máy điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chỉ đạo bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty; Giám sát thực hiện các chỉ tiêu kinh tế. Cùng với Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với chủ đầu tư trong công tác thanh toán, thu hồi công nợ, giao việc ...

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ về mọi mặt từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện hệ thống thông tin báo cáo đảm bảo kịp thời, chính xác trong việc xử lý thông tin theo phân cấp quản lý để chỉ đạo điều hành công việc và có biện pháp xử lý các cá nhân, tập thể khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

III.1- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014.

1. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện Năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành	Ghi chú
I	Tổng giá trị sản lượng	10⁶đ	232.123	248.455	107%	
1	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	131.706	103.697		
2	SP, bán SP phục vụ XL	10 ⁶ đ	1.575	6.327		
3	Kinh doanh vật tư vận tải	10 ⁶ đ	98.842	138.430		
II	Tiêu thụ xi măng	Tấn	89.350	52.788	59%	
-	Xi măng Sông Đà Yaly	Tấn	17.000	3.580		
-	Tiêu thụ xi măng Hạ Long	Tấn	72.350	49.208		
III	Lao động tiền lương					
1	Tổng số CBCNV	Người	260	211		
2	Tổng thu nhập của CBCNV	10 ³ đ	9.360.000	8.342.940		
	<i>Thu nhập bình quân tháng</i>	<i>10³đ</i>	<i>3.000</i>	<i>3.295</i>		
IV	Doanh thu	10⁶đ	227.481	245.513	107,9%	
1	Lợi nhuận					
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.500	388	8,6%	
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.500	378	8,0%	
2	Thuế & các khoản phải nộp khác	10 ⁶ đ	3.000	-6.056		
3	Vốn điều lệ	10⁶đ	45.000	45.000		
4	Vốn CSH	10⁶đ	42.330	38.811		
5	Tổng tài sản	10⁶đ	114.636	140.458		
V	Thu vốn	10⁶đ	204.732	255.990		
VI	Khối lượng chủ yếu					
1	SX & TT XM Sông Đà Yaly	tấn	17.000	3.580		
2	GC& TT xi măng Hạ Long	tấn	72.350	49.208		
3	SX & TT đá xây dựng	m ³	24.000	16.308		
4	Khai thác và cung cấp cát	m ³	15.000	20.088		
5	Kinh doanh cung cấp dầu Diesel	Lít	2.247.000	4.169.515		

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014:

2.1. Thực hiện kế hoạch giá trị sản lượng:

a) Sản xuất công nghiệp:

- SX & TT Xi măng Sông Đà Yaly: không hoàn thành kế hoạch, nguyên nhân chính là do:

+ Nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa đủ mạnh nên sức mua của thị trường không được như kỳ vọng;

+ Giá NVL phục vụ SX, đặc biệt từ thời điểm 01/4/2014 giá cước dịch vụ vận chuyển tăng đột biến dẫn đến giá thành sản xuất cao làm giảm tính cạnh tranh về giá do đó SP sản xuất ra không cạnh tranh được với các SP xi măng cùng loại khác, rất khó khăn trong công tác tiêu thụ;

- SX&TT XM Hạ Long (Li-xăng): không đạt kế hoạch đề ra do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Năm 2014, CTTĐ Xekaman 1 đã đẩy nhanh tiến độ thi công, nhu cầu cung cấp XM với khối lượng lớn phục vụ thi công, tuy nhiên nhiều thời điểm nguồn vốn giải ngân chậm dẫn đến việc Công ty thiếu vốn mua NVL sản xuất làm cho tiến độ, khối lượng XM cung cấp sang công trường không đạt KH đề ra. Bên cạnh SP XM Hạ Long PC40 (dùng cho đắp đập RCC) đáp ứng 100% yêu cầu tiến độ thi công thì các XM khác PCB40, PCB30 không đáp ứng được nên TCT đã cho phép các ĐVTC mua bổ sung;

+ Cước vận chuyển năm 2014 tăng đột biến dẫn đến việc thuê phương tiện vận chuyển gặp khó khăn, đặc biệt giai đoạn đầu quý II đến hết quý III.

- Đá xây dựng: Chất lượng đá không đạt tiêu chuẩn để thi công các công trình xây dựng, chủ yếu cấp cho các công trình giao thông nông thôn nên sản lượng thấp.

b) Khai thác bán sản phẩm phục vụ xây lắp:

Khai thác và cung cấp cát tự nhiên phục vụ thi công công trình TĐ Xekaman1 năm 2014 vượt mức kế hoạch: TH: 20.088m³/KH: 15.000m³, đạt 134%KH, đáp ứng nhu cầu tiến độ thi công công trình.

c) Kinh doanh vật tư, vận tải:

- Giá trị thực hiện 138.430 tỷ đồng/ KH: 98,842 tỷ đồng, đạt 140% KH.

Trong đó:

- Công trình Xekaman 1:

+ Năm 2014 công trường thi công đẩy nhanh tiến độ nhằm thực hiện mục tiêu chống lũ 2014, mục tiêu phát điện quý II/2016 nên nhu cầu khối lượng dầu Diezen cần cung cấp cho công trường tăng vượt mức kế hoạch đầu năm (4,17 triệu lít/ 2,25 triệu lít), bên cạnh đó giá dầu từ tháng 8/2014 phải chịu thuế (Lào) nên giá trị dầu Diezen tăng;

+ Khối lượng XM cả năm cung cấp cho công trường không đạt KH nhưng do đơn giá tăng nên giá trị sản lượng giảm ít.

- Công trình Xekaman 3:

Thực hiện nhiệm vụ TCT giao cung cấp dầu Diezel phục vụ tại Xekaman 3, từ tháng 7/2014 Công ty đã thành lập Trạm kinh doanh xăng dầu và cung cấp được 19.000 lít dầu, tuy nhiên từ quý IV/2014 công trường chưa có tiến độ cụ thể nên đã tạm thời bàn giao lại kho dầu cho SĐ 9.01 theo chỉ đạo của Ban điều hành.

- Tiêu thụ ngoài:

Năm 2014, do Công ty tập trung mọi nguồn lực phục vụ thi công TĐ Xekaman 1 nên việc tiêu thụ SP ra ngoài thị trường không đạt KH đề ra.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện KH lợi nhuận:

a) Kết quả thực hiện SXKD:

Kết quả SXKD năm 2014: lãi 388 tỷ đồng/KH: lãi 4,5 tỷ đồng, tại công trình thủy điện Xekaman 1 Chủ đầu tư chưa phê duyệt đơn giá chính thức năm 2014 về XM, XD, cát tự nhiên... do đó đơn giá hạch toán doanh thu các mặt hàng trên trong năm 2014 chỉ là tạm tính (theo đơn giá năm 2012) dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt theo KH.

b) Các nguyên nhân ảnh hưởng doanh thu, lợi nhuận:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Năm 2014, tuy không hoàn thành kế hoạch sản lượng một số mặt hàng (XM, đá XD) nhưng giá trị sản lượng và doanh thu lại vượt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng dầu Diesel, cát tự nhiên tăng và do yếu tố giá tăng;

+ Tuy nhiên, giá trị doanh thu trong báo cáo vẫn chưa phản ánh đúng doanh thu thực tế do giá đầu thu các hàng hóa Công ty cung cấp sang công trường Xekaman 1 chưa được CĐT phê duyệt (hiện mới tạm áp dụng theo Đơn giá năm 2012) dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt;

+ Lãi suất vay vốn có giảm nhưng vẫn ở mức cao trong khi việc thu hồi vốn gặp rất nhiều khó khăn (đặc biệt là thu vốn kinh doanh VTVT phục vụ các ĐVTC nội bộ TCT tại các công trình) nên chi phí tài chính tăng. Trong đó:

* Việc chưa thu hồi được vốn tồn đọng tại các công trình đã kết thúc thi công (Sê San 3, Sê San 4, Xekaman 3) với giá trị rất lớn (31,2 tỷ đồng); và,

* Dự nợ phải thu bình quân rất lớn tại CTTĐ Xekaman 1 (~38,359 tỷ đồng) dẫn đến mất cân đối vốn buộc đơn vị phải vay bổ sung VLD nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công công trình theo chỉ đạo của TCT, làm tăng lãi vay.

+ Việc thanh toán cho các nhà cung cấp (xăng dầu, clinker, dịch vụ vận chuyển,...) phải thường xuyên, kịp thời theo đúng hợp đồng, trong khi Công ty không thể thu hồi vốn ngay được tại các công trình nên nhiều thời điểm không chủ động được nguồn vốn cho hoạt động SXKD, dẫn đến thiếu NVL phục vụ SX, làm giảm sản lượng, doanh thu.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, giảm sút mức tiêu thụ SP đầu ra nhưng đơn vị rất bị động trong việc khắc phục do bị các ĐVTC nội bộ TCT nợ đọng, chiếm dụng vốn rất lớn, giá thành sản xuất SP cao nên không thể hạ được giá bán để hỗ trợ tiêu thụ...;

+ Công tác thu vốn gặp rất nhiều khó khăn do các khách hàng cũng đang gặp khó khăn trong tình hình chung của nền kinh tế. Mặc dù, đơn vị đã đề ra nhiều giải pháp quyết liệt để thu vốn nhưng việc thực hiện rất khó khăn do từ phía khách hàng nên kết quả thực hiện chưa tốt;

+ Các vật tư, nguyên vật liệu, phụ tùng phục vụ SX clinker xi măng lò đứng Sông Đà Yaly tồn kho lớn từ nhiều năm trước còn lại (giá trị vật tư, phụ tùng: 3,187 tỷ đồng; giá trị NVL: 0,6 tỷ đồng) trong khi đó đơn vị đã dừng sản xuất clinker từ đầu năm 2012 nên dẫn đến dư thừa VT, NVL, PT. Giá trị tồn kho này cũng là một trong các nguyên nhân gây thiếu vốn lưu động của đơn vị, góp phần làm tăng chi phí lãi vay (do phải vay vốn bổ sung) là: 500 triệu đồng;

+ Do khó khăn chung của nền kinh tế nên đơn vị chủ động điều chỉnh hoạt động SXKD, không chạy theo số lượng, giá trị thuần túy mà phải cân nhắc đảm bảo an toàn thu hồi vốn nên giá trị SXKD không cao.

2.3. Công tác thu hồi vốn:

Mặc dù vốn giải ngân năm 2014 tại CTTĐ Xekaman1 lớn nhưng chưa bù đắp được nguồn vốn Công ty phải bỏ ra để cung cấp sang công trường. Công tác thu hồi vốn, đặc biệt là vốn kinh doanh cung cấp VT, VT tại các công trình của TCT hiện đang gặp rất nhiều khó khăn do chủ đầu tư chưa có vốn giải ngân thanh toán cho các ĐVTC. Vì vậy, mức dư nợ thường xuyên rất cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cân đối vốn và hiệu quả SXKD của Công ty.

Tổng dư nợ phải thu đến 31/12/2014 là: 72,402 tỷ đồng (gấp 1,6 VĐL). Cụ thể là:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Nội dung	Giá trị	Trong đó nợ đóng băng	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	Công nợ phải thu tiêu thụ XM, kd VT, VT (CQCty)	7,320	0,907	12%
2	Công nợ phải thu tiêu thụ đá XD (XN KT đá)	0,234		
3	Công nợ phải thu tiêu thụ XM (CN Đăk Lăk)	0,716	0,021	3%
4	Công nợ phải thu tại Xekaman 3	25,737		
5	Công nợ phải thu tại Xekaman 1 (XN3)	38,359		
*	Cộng	72,402	0,928	1%

Trong năm 2014, để có vốn phục vụ SXKD đơn vị luôn phải vay hết hạn mức tín dụng ngân hàng (~37,220 tỷ đồng).

2.4. Một số công tác khác:

a) Công tác đổi mới doanh nghiệp:

- Thường xuyên xem xét cơ cấu tổ chức, định biên CN, CNV của các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình tổ chức SXKD từng thời kỳ: 5 phòng chức năng; 2 chi nhánh; 1 xưởng sản xuất xi măng;

- Do hoạt động SXKD tại thị trường Đăk Lăk không còn hiệu quả nên Ban lãnh đạo Cty đã báo cáo TCT và tháng 10/2014 HĐTV TCT đã thông qua quyết định giải thể Chi nhánh Đăk Lăk; việc thu hồi vốn tồn đọng tại Đăk Lăk giao lại cho phòng Thị trường;

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phục vụ có hiệu quả quá trình SXKD.

b) Công tác quản lý kinh tế, tài chính, tài sản:

- Căn cứ KH SXKD năm 2014 được ĐHCĐ thông qua, đã ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế mua, bán vật tư, vật liệu, nhiên liệu, hợp đồng tín dụng,... phục vụ kịp thời hoạt động SXKD bình thường của Công ty;

- Lập và trình HĐQT Công ty phê duyệt Dự toán chi phí QLDN năm 2014 làm cơ sở thực hiện;

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật công nợ phải thu, phải trả để đôn đốc thu hồi vốn nhằm tái cấp vốn cho hoạt động SXKD của Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác thu thập hồ sơ, chứng từ phục vụ việc hạch toán SXKD và lập các báo cáo tài chính năm, quý, 6 tháng theo đúng quy định; công tác kiểm kê tài sản, tiền vốn, khối lượng, giá trị dở dang,...;

- Đối với máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong dây chuyền SXXM 8,2 vạn tấn/năm: củng cố, hoàn thiện để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghiên cứu sản phẩm PCB40 và PC40;

- Vật tư, phụ tùng, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất clinker xi măng lò đứng tồn kho không cần dùng: Đã và đang thực hiện chào bán để thu hồi vốn phục vụ lại công tác SXKD của đơn vị.

c) Công tác chăm lo đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động:

- Do gặp rất nhiều khó khăn về thu hồi vốn, nhưng công ty luôn ưu tiên thanh toán trả lương cho CBCNV sớm nhất có thể: Đến 27/01/2015 Công ty đã thanh toán trả hết lương năm 2014 cho toàn bộ CBCNV;

- Phối hợp với Công đoàn tổ chức các buổi lễ kỷ niệm trong năm như ngày quốc tế phụ nữ 08-3, ngày thành lập HLHPN Việt Nam 20-10; chỉ đạo ĐTN Công ty tổ chức vui chơi tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con CBCNV Công ty nhân dịp quốc tế Thiếu nhi 01-6, tết Trung thu.

d) Công tác an toàn, VSCN và BHLĐ:

- Cấp phát đầy đủ trang bị BHLĐ cho NLD theo đúng quy định;

- Công tác an toàn, VSCN, BHLĐ tại các nơi làm việc của NLD đã được các cấp chính quyền, đoàn thể từ Công ty đến các phân xưởng, chi nhánh, xí nghiệp,... thường xuyên quan tâm, chăm lo đảm bảo cao về an toàn cho NLD. Từ đầu năm đến nay không có vụ việc TNLD nào xảy ra.

3. Công tác đầu tư:

- Đầu tư dự án, mua sắm tài sản: không

- Danh mục các khoản đầu tư tài chính hiện thời:

+ Cổ phiếu Công ty CP Sông Đà 3 (SD3): 500.000 cp (~5 tỷ đồng).

- Đánh giá hiệu quả: năm 2014 các khoản đầu tư tài chính của Công ty không mang lại hiệu quả, do diễn biến chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

III.2. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015:

1. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015			Ghi chú
			Tổng số	Đã có hợp đồng	Chưa có hợp đồng	
I	Tổng giá trị sản lượng	10⁶đ	220.000	220.000	0	
1	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	76.000	76.000		
2	SP, bán SP phục vụ XL	10 ⁶ đ	2.500	2.500		
3	Kinh doanh vật tư vận tải	10 ⁶ đ	142.000	142.000		
II	Tiêu thụ xi măng	Tấn	42.300	42.300	0	
-	Xi măng Sông Đà Yaly	Tấn	5.000	5.000		
-	Tiêu thụ xi măng Hạ Long	Tấn	37.300	37.300		
III	Lao động tiền lương					
1	Tổng số CBCNV	Người	199	199		
2	Tổng thu nhập của CBCNV	10³đ	8.358.000	8.358.000		
-	<i>Thu nhập bình quân tháng</i>	<i>10³đ</i>	<i>3.500</i>	<i>3.500</i>		
IV	Doanh thu	10⁶đ	222.000	222.000	0	
1	Lợi nhuận					
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	2.000	2.000		
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	2.000	2.000		
2	Thuế & các khoản phải nộp khác	10⁶đ	3.000	3.000		
3	Vốn điều lệ	10⁶đ	45.000			
4	Vốn CSH	10⁶đ	43.000			
5	Tổng tài sản	10⁶đ	130.000			
V	Thu vốn	10⁶đ	230.000			
VI	Khối lượng chủ yếu					
1	<i>SX & TT XM Sông Đà Yaly PCB40</i>	<i>tấn</i>	<i>5.000</i>	<i>5.000</i>		
2	<i>SX & TT xi măng Hạ Long</i>	<i>tấn</i>	<i>37.300</i>	<i>37.300</i>		
3	<i>SX & TT đá xây dựng</i>	<i>m³</i>	<i>20.000</i>	<i>20.000</i>		
4	<i>Khai thác và cung cấp cát</i>	<i>m³</i>	<i>7.920</i>	<i>7.920</i>		
5	<i>Cung cấp dầu Diesel XKM1,3</i>	<i>Lít</i>	<i>3.675.000</i>	<i>3.675.000</i>		

2. Một số giải pháp để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015:

2.1 Công tác đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị, tái cơ cấu tổ chức toàn Công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động SXKD của năm 2015:

+ Sắp xếp, bổ sung lực lượng CB, NV bán hàng đủ sức hoàn thành kế hoạch SX&TT xi măng Sông Đà Yaly, xi măng Hạ Long do Công ty sản xuất.

+ Tiếp tục rà soát, định biên, bố trí, sử dụng CBCNV từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc cho phù hợp theo hướng gọn nhẹ, đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực, sở trường của từng người.

- Lập và triển khai có hiệu quả kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại CBCNV để đáp ứng nguồn nhân lực cho nhu cầu SXKD của Công ty năm 2015 cũng như các năm tiếp theo.

2.2. Công tác sản xuất kinh doanh:

Tập trung mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2015 đã đề ra.

a) SX&TT xi măng Sông Đà Yaly PCB 40:

- Tìm kiếm nguồn clinker XM lò quay có chất lượng ổn định, giá cả hợp lý để mua nhằm đảm bảo ổn định chất lượng, giá thành SP; tổ chức cung ứng clinker về nhà máy với chi phí thấp nhất để giảm giá thành SX; có KH sản xuất hợp lý đảm bảo hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Lập và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch tiêu thụ, thu vốn chi tiết từng tuần, tháng, quý; thường xuyên xem xét, điều chỉnh giá bán và chính sách bán hàng cho phù hợp với thị trường từng thời kỳ để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm;

- Theo dõi, phân tích kịp thời diễn biến thị trường, tăng cường xúc tiến bán hàng nhằm củng cố và phát triển thị trường truyền thống (Gia Lai, Kontum);

- Tăng cường tiếp thị để bán các sản phẩm XM của Công ty sản xuất vào các công trình thủy lợi, giao thông tại các tỉnh Tây Nguyên.

b) SX&TT sản phẩm XM Hạ Long:

Thường xuyên, chủ động trong việc cung ứng nguồn clinker XM Hạ Long ổn định phục vụ việc nghiền các loại sản phẩm XM Hạ Long để cung cấp kịp thời cho TĐ Xekaman 1.

c) Kinh doanh vật tư, vận tải tại TĐ Xekaman 1:

- Căn cứ tiến độ thi công công trình năm 2015 được phê duyệt, tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời xăng dầu, xi măng các loại, cát tự nhiên đáp ứng yêu cầu của công trường;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác **“Tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản thiết bị cơ điện – nhà máy thủy điện Xekaman1”**, đảm bảo an toàn tuyệt đối đáp ứng đúng tiến độ và hiệu quả trong công việc;

- Cập nhật và cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ vật tư, vật liệu Công ty cung cấp cho công trường (hợp đồng mua bán, chi phí vận chuyển,...) để BĐH DA ban hành đơn giá vật tư, vật liệu nội bộ nhà thầu (theo đúng chỉ đạo của TCT) làm cơ sở thanh toán với các nhà thầu, đáp ứng việc thu hồi vốn; đồng thời để BĐH làm cơ sở thỏa thuận đơn giá công trình với CĐT;

- Bám sát và phối hợp cùng BĐH, Ban kinh tế TCT làm việc với CĐT để giải quyết các vướng mắc kinh tế phát sinh tại công trình theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo TCT;

- Bám sát BĐH để thực hiện tốt việc thu vốn và tạm ứng vốn kịp thời để đáp ứng nhu cầu vật tư cho công trình và hiệu quả SXKD,

- Rà soát, thống nhất với CĐT, BĐH về nhu cầu cát tự nhiên từ 01/01/2015 đến khi kết thúc công trình giao cho SDY nhằm tổ chức khai thác, vận chuyển cát tự nhiên về công trường cho phù hợp, tránh dư thừa.

d) Công tác SX&TT đá xây dựng:

- Bám sát diễn biến thị trường tiêu thụ đá xây dựng tại các huyện Chư Sê, AJunpa, Krôngpa, Phú Thiện để có kế hoạch SX&TT cho phù hợp nhu cầu của thị trường, tránh tồn đọng SP, đọng vốn và làm giảm hiệu quả SXKD;

- Tăng cường xúc tiến bán hàng để tiếp thị, bán các sản phẩm đá cấp phối làm đường cho các đơn vị thi công cải tạo, nâng cấp đường Hồ Chí Minh đoạn qua tri trấn Chư Sê;

- Giao cụ thể kế hoạch nhập đá vôi để SX&TT bột đá tại NM để XN KTĐ chủ động tổ chức khai thác, vận chuyển về.

e) Giải quyết các tồn tại về kinh doanh VT, VT tại TĐ Xekaman 3:

- Chỉ đạo Tổ quyết toán của Công ty tại Công trình Bám sát CĐT, Ban Kinh tế TCT để giải quyết dứt điểm các việc tồn tại liên quan của Công ty tại Công trình theo chỉ đạo của TCT Sông Đà;

- Bám sát tiến độ giải ngân của CĐT để thu hồi dứt điểm công nợ với các ĐVTC đã đối chiếu đến 31/12/2014.

2.3 Công tác quản lý kinh tế, tài chính:

- Rà soát, kiểm tra, kiểm soát việc ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế toàn Công ty theo đúng quy định, mang lại hiệu quả kinh doanh cao;

- Rà soát, xây dựng và phê duyệt quy chế trả lương gián tiếp, đơn giá tiền lương công nhân trực tiếp cho phù hợp;

- Lập, trình phê duyệt Dự toán chi phí QLDN năm 2015; quản lý chặt chẽ các khoản mục chi phí theo dự toán được phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành SXKD;

- Cân đối các nguồn vốn để đảm bảo đáp ứng kịp thời vốn lưu động theo yêu cầu của SXKD từng thời kỳ theo nguyên tắc : đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất;

- Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, hạch toán chi phí, giá thành từng tháng, quý trên cơ sở đúng nguyên tắc của Nhà nước, của TCT và Công ty;

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm công tác thu vốn, đặc biệt là công nợ đến và quá hạn. Giải quyết dứt điểm các vấn đề kinh tế tồn tại tại TĐ Sê San 3, Sê San 4, Đắc Đoa, Xekaman 3;

- Chân chính đi vào nề nếp việc tổ chức phân tích kết quả hoạt động SXKD hàng tháng kịp thời, có chất lượng để đề ra và thực hiện các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đã đề ra;

- Tiếp tục rà soát toàn bộ các quy chế, quy định của Công ty về quản lý kinh tế, tài chính để sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước, của TCT và thực tế của đơn vị.

2.4 Công tác quản lý kỹ thuật:

- Tập trung giám sát, quản lý chặt chẽ định mức hao phí clinker, các NVL phụ, NL trong sản xuất xi măng đảm bảo chất lượng SP và hiệu quả kinh tế;

- Chấn chỉnh để đưa vào nền nếp công tác quản lý, sử dụng phương tiện vận chuyển theo đúng các quy chế, quy định hiện hành của Công ty;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn, VSLĐ và BHLĐ toàn Công ty.

IV- Báo cáo tài chính: (Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính: <http://www.songdayaly.vn>)

- Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly được hạch toán và trình bày theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006-QĐ/BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính năm 2014 của đơn vị đã được kiểm toán độc lập trên cơ sở Luật kiểm toán và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

IV.1- Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

1. Như trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 18 “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước”, Công ty chưa hạch toán phí cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp theo qui định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính Phủ. Với các tài liệu kế toán hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số tiền phí cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp để điều chỉnh. Do đó, ảnh hưởng của chi phí này đến Báo cáo tài chính cũn tựy thuộc vào kết quả làm việc giữa Công ty và các cơ quan có thẩm quyền trong tương lai.
2. Như trình bày tại mục 23 của Thuyết minh báo cáo tài chính: Công ty đang tạm ghi nhận doanh thu cung cấp vật tư, thành phẩm cho Công trình thủy điện Xecaman 1 theo đơn giá công trình năm 2012 do Tổng Công ty Sông Đà ban hành. Do đó, số liệu về doanh thu năm 2014 có thể thay đổi tùy thuộc theo đơn giá chính thức của Tổng công ty ban hành sau này.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại mục 10 (*) của Thuyết minh báo cáo tài chính: Công ty điều chỉnh thời gian khấu hao của tài sản cố định là dây chuyền sản xuất xi măng 100.000 tấn từ 10 năm thành 20 năm. Theo đó, chi phí khấu hao trong năm giảm 837.854.868 đồng so với mức khấu hao của năm 2013.

Công ty đó cú văn bản giải trình với Ủy ban Chứng khoán nhà nước & Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

2. Kiểm toán nội bộ:

- ý kiến của kiểm toán nội bộ: Không
- Các nhận xét đặc biệt: Không.

IV.2- Các công ty có liên quan:

- Tổng công ty Sông Đà (công ty mẹ) nắm giữ: 24.000.000.000 tỷ đồng với tỷ lệ nắm giữ 53,3% trên vốn điều lệ 45.000.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm tỷ đồng*).
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan : 5.000.000.000, đồng đầu tư mua CP của Công ty cổ phần Sông Đà 3.

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty có liên quan:

+ Công ty cổ phần Sông Đà 3

Là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ xây dựng được thành lập lại theo Quyết định số 2372/QĐ-BXD ngày 26/12/2005 và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật.
- Đường dây và trạm biến thế điện.
- Đầu tư xây dựng và khai thác các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- Đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính.
- Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng

V- Tổ chức và nhân sự:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm: Cơ quan Công ty, 02 Xí nghiệp và các phân xưởng sản xuất trực thuộc. Chi nhánh Xí nghiệp 3, Xí nghiệp khai thác đá, Phân xưởng sản xuất xi măng.
- Cơ quan Công ty bao gồm; HĐQT Công ty, Ban kiểm soát Công ty, Ban Tổng giám đốc điều hành, và các phòng chức năng Công ty.
- Các Xí nghiệp, Chi nhánh, Phân xưởng sản xuất bao gồm: Ban giám đốc chi nhánh, Xí nghiệp, phân xưởng và các ban quản lý nghiệp vụ.

2. Tổng số CBCNV đến thời điểm 31/12/2014 là: 211 người; trong đó chia ra:

+ CBCNV lao động trực tiếp	: 162 người, bao gồm:
CBCNV có trình độ nghề	: 137 người
CBCNV lao động phổ thông	: 25 người
+ CBCNV quản lý & NV phục vụ	: 65 người, bao gồm:
Trình độ đại học trở lên	: 28 người
Trình độ dưới đại học	: 37 người.

Chính sách đối với người lao động trong Công ty;

+ Đơn vị đã ban hành quy chế trả lương khoán cho lực lượng CBCNV gián tiếp, ban hành đơn giá giao khoán rõ ràng để trả lương cho lực lượng công nhân trực tiếp.

+ Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động có ký hợp đồng tại Đơn vị theo đúng luật lao động.

~~+ Có chế độ khen thưởng thỏa đáng, kịp thời đối với người lao động hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.~~

+ Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, làm cho người lao động thêm tin tưởng gắn bó với đơn vị.

+ Giải quyết làm thủ tục nghỉ hưu, nghỉ việc khi chấm dứt hợp đồng theo đúng Bộ luật lao động.

3. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:

3.1 Ban Giám đốc điều hành gồm 03 người, lý lịch cụ thể của từng người như sau:

a. Ông: Khương Đức Dũng - Chức vụ Tổng giám đốc điều hành.

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 13/5/ 1963.

Dân tộc : Kinh

Quê quán: Xã Nghĩa Thịnh - Nghĩa Hưng - Nam Định

Địa chỉ thường trú: Số 10 khu B - Hoàng Cầu - Ô chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hàn; Kỹ sư quản trị doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

Từ tháng 12/1986 - 8/1989 là cán bộ phòng thiết bị Công ty cung ứng vật tư Sông Đà Hòa Bình.

Từ tháng 9/1989 - 12/1989 là Quản đốc phân xưởng Công ty cung ứng vật tư Sông Đà Hòa Bình.

Từ tháng 01/1990 - 3/1994 là Phó giám đốc Xí nghiệp sửa chữa Công ty cung ứng vật tư Sông Đà Hòa Bình.

Từ tháng 04/1994 - 12/1995 là Phó giám đốc chi nhánh Công ty vật tư vận tải Sông Đà 12 - Quy Nhơn.

Từ tháng 01/1996 - 10/1998 là Giám đốc chi nhánh Chi nhánh Yaly Công ty sản xuất và kinh doanh vận tải Sông Đà 16 - Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 11/1998 - 12/2000 là Trưởng phòng kinh tế - kế hoạch Công ty sản xuất và kinh doanh vận tải - Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 01/2001 - 6/2001 là Phó giám đốc nhà máy xi măng Sông Đà Yaly - Công ty xây dựng Sông Đà 3 - Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 07/2001 - 3/2002 là Phó giám đốc Công ty xây dựng Sông Đà 3 - Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 04/2002 - 11/2003 là Phó giám đốc Công ty xi măng Sông Đà Yaly - Tổng công ty Sông Đà.

Từ tháng 12/2003 - 02/2004 là Phó phòng vật tư và sản xuất công nghiệp - Tổng công ty Sông Đà - G10 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Từ tháng 3/2004 - 9/2004 là Quyền trưởng phòng vật tư và sản xuất công nghiệp - Tổng công ty Sông Đà - G10 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Từ tháng 10/2004 - 9/2006 là Phó trưởng phòng kế hoạch - Tổng công ty Sông Đà - G10 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Từ tháng 9/2006 - 12/2006 là Phó Tổng giám đốc công ty TNHH điện Xekamăn 3 - Công ty cổ phần đầu tư & phát triển điện Việt Lào - G10 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Từ tháng 01/2007 - 3/2010 là Phó giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện Xekamăn 3.

Từ tháng 4/2010 đến nay là Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly.

b. Ông Nguyễn Văn Đức - Phó Tổng giám đốc điều hành.

Ngày, tháng, năm sinh : 15/6/1968
Nghề nghiệp : Kỹ sư cơ khí thủy lợi
Quê quán : Trục Thuận - Trục Ninh - Nam Định.
Dân tộc : Kinh.
Chức vụ : Quản đốc Phân xưởng Bán thành phẩm
Ngày vào Đảng cộng sản Việt nam : 12/12/1998.
Lý luận chính trị : Sơ cấp.

Quá trình công tác :

- Từ 6/1968-:- 8/1974 - còn nhỏ;
- Từ 9/1974 -:- 8/1987 - Học sinh phổ thông Trục Thuận – Trục Ninh – Nam Định;
- Từ 9/1987-:-6/1992 - Sinh viên trường Đại học thủy lợi Hà nội;
- Từ 7/1992-:-2/1994 - Tốt nghiệp Đại học trở về ở tại địa phương;
- Từ 3/1994-:-4/1995 - Cán bộ phòng kỹ thuật – Chất lượng Đại diện Tổng công ty Sông Đà Tại miền Trung, công trường thủy điện Yaly – Chư Păh – Gia Lai;
- Từ 5/1995 -:- 8/1999 - Quản đốc xưởng Cơ khí – Nhà máy xi măng Sông Đà Yaly;
- Từ 9/1999-:-1/2003 - Quản đốc phân xưởng nguyên liệu Công ty xi măng Sông Đà
- Từ 2/2003-:- 4/2004 - Quản đốc phân xưởng Bán thành phẩm Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Từ 5/2004-:-5/2006 - Đội trưởng đội tiếp nhận thiết bị cho nhà máy thủy điện Sê San 3 Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly.
- Từ 6/2006-:- 01/2008 - Quản đốc phân xưởng Bán thành phẩm 2 Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Từ 2/2008-:- 9/2009 - Quản đốc phân xưởng Thành phẩm Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Từ 10/2009-:- 9/2010 - Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly;
- Từ 02/2011 đến nay - Phó tổng giám đốc Công ty Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly.

c- Ông : Vũ Văn Tiệp - Phó Tổng giám đốc điều hành.

Giới tính : Nam.

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1970.

Quê quán : Trục Phú - Trục Ninh - Nam Định.
Địa chỉ thường trú : Nghĩa Hưng - Chư Păh - Gia Lai.
Số điện thoại : 0593 845596 Di động: 0914 149403.
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế nông nghiệp.
Trình độ văn : 10/10.

- Quá trình công tác :

Từ 1990 - 1994 - Học trường Đại học nông nghiệp I Hà Nội.

Từ 1995 đến tháng 3/1997 - Công nhân tại Công ty chế biến Thủy sản xuất khẩu Vũng Tàu.

Từ tháng 4/1997 đến tháng 3/1998 - Nhân viên phòng kinh tế kế hoạch Công ty sản xuất kinh doanh vật tư vận tải Sông Đà 16 (Nay là công ty CP xi măng Sông Đà Yaly).

Từ tháng 4/1998 đến tháng 02/2003 - Tham gia lao động sản xuất tại xã IA ĐReng- Chư Sê - Gia Lai.

Từ tháng 3/2003 đến tháng 3/2004 - Nhân viên Ban kinh tế kế hoạch Xí nghiệp Sông Đà 505.

Từ tháng 4/2004 đến tháng 9/2004 - Trưởng Ban Kinh tế kế hoạch Xí nghiệp Sông Đà 505.

Từ tháng 10/2004 đến tháng 10/2008 - Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 505.

Từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009 - Phó giám đốc Chi nhánh 555 Công ty CP Sông Đà 505.

Từ tháng 12/2009 đến tháng 4/2010 - Phó giám đốc, kiêm chỉ huy trưởng thi công đập tràn công trường Đồng Nai 3.

Từ tháng 5/2010 đến tháng 7/2010- Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly.

Từ tháng 7/2010 giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly.

Từ tháng 11/2010 giữ chức Thành viên hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty CP xi măng Sông Đà Yaly.

3.2 Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc:

- Tiền lương của Tổng giám đốc được trả theo Quyết định của Hội đồng quản trị; Bao gồm lương cơ bản, tiền lương năng suất dựa trên việc thực hiện hợp đồng thuê Tổng giám đốc được ký kết giữa HĐQT và Tổng giám đốc điều hành.

- Tiền thưởng tùy thuộc vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.

Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2012 Công ty đã quan tâm đến chiến lược đào tạo con người, đặc biệt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và lĩnh vực lao động lành nghề đã được quan tâm hàng đầu, việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

4. Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty:

a- Hội đồng quản trị:

a.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên; trong đó 03 thành viên hoạt động độc lập với Công ty, 01 thành viên là Tổng giám đốc, 01 thành viên là phó Tổng giám đốc Công ty.

Ban kiểm soát : Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên; trong đó 01 thành viên hoạt động độc lập với Công ty; 02 thành viên là Phó phòng TCKT và Trưởng phòng Thị trường kiêm nhiệm.

a.2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

Kịp thời ban hành đầy đủ các quy chế, quy định để đơn vị đi vào hoạt động ổn định theo mô hình mới - Công ty cổ phần;

Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD và điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty;

Tổ chức họp thường kỳ hàng quý kiểm điểm công tác SXKD quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và thông qua kế hoạch SXKD, các biện pháp thực hiện kế hoạch. Thông qua Nghị quyết của HĐQT để chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Phát hiện kịp thời và giải quyết dứt điểm các kiến nghị của người lao động trong Công ty nên trong năm qua không có đơn thư tố cáo, khiếu nại của CBCNV.

Chỉ đạo đơn vị hiện công bố thông tin của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà YaLy được thực hiện theo đúng các thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính ; UBCKNN về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và hướng dẫn quy định đăng ký giao dịch chứng khoán và công bố thông tin bắt buộc của tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội.

a.3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị độc lập không điều hành được phân công phụ trách một số lĩnh vực, và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về lĩnh vực đó.

a.4. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT Công ty:

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên nên không thành lập các tiểu ban mà mỗi thành viên sẽ phụ trách một số lĩnh vực, cụ thể như sau:

*Ông: **Khương Đức Dũng** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về mọi mặt hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách các lĩnh vực :

- Tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của đại hội cổ đông, các Quyết định của HĐQT và các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh hàng năm và các dự án đầu tư của Công ty;

- Phê duyệt chiến lược phát triển Công ty;

- Phê duyệt cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ và đào tạo, công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp;

Chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động SXKD của Công ty và trực tiếp phụ trách các lĩnh vực :

- Tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của cấp trên, Hội đồng quản trị Công ty và các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Xây dựng phương án cơ cấu Tổ chức, công tác cán bộ và đào tạo, công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp;

- Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý của Công ty;

- Tài chính, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm;

- Thi đua khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách đối với người lao động;

- Đầu tư định hướng phát triển của Công ty;

- Xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty; Thu hồi vốn và công nợ;

- Trật tự an ninh, văn hoá xã hội;

- Các công tác khác theo đúng qui định.

* Ông: **Vũ Văn Tiệp** - Thành viên HĐQT

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực sau :

- ứng dụng khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật;

- Phát triển sản xuất, chất lượng của Công ty;

- Công tác kinh doanh vật tư, vận tải tại các công trình;

- Công tác khai thác đá, vật liệu sản xuất xi măng;

- Công tác nghiên cứu đầu tư các dự án công nghệ mới và thị trường tiêu thụ;

- Các công tác khác theo đúng quy định.

* Ông: **Nguyễn Xuân Nhơn** - Thành viên HĐQT

- Công tác đầu tư tài chính, huy động vốn của công ty trên thị trường chứng khoán.

- Công tác cán bộ và đào tạo, công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp;

- Công tác ứng dụng thông tin trong quản lý điều hành;

- Các công tác khác theo đúng quy định.

* Ông: **Bùi Văn Tính** - Thành viên HĐQT

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực sau :

- Tiêu thụ sản phẩm công nghiệp của công ty tại các công trường;

- Công tác nghiên cứu phát triển thị trường cung cấp vật tư cho các công trường thủy điện do Tổng công ty Sông Đà đầu tư, thi công tại Lào.

* Ông: **Lê Tấn Trường** - Thành viên HĐQT

Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực sau :

- Công tác nghiên cứu phát triển, mở rộng ngành, sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Các công tác nghiên cứu, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

a.5- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty:

- Tăng cường hơn nữa việc đánh giá giám sát hoạt động điều hành của ban Tổng giám đốc Công ty.

- Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư cả về đầu tư ngắn hạn và dài hạn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014 việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã thực hiện quá trình kiểm soát, theo dõi giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014.

Thông qua việc nghiên cứu kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở các Quyết định, Quy định, văn bản về quản lý hiện hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty, chấn chỉnh kịp thời các vấn đề tồn tại trong việc ban hành các chế độ quy định, công tác hạch toán kế toán. Vì vậy mà hoạt động của đơn vị trong năm qua không có xảy ra các sai sót trọng yếu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

c. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí khác cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành quy chế tạm thời trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký hội đồng quản trị cụ thể như sau:

*/ Chế độ được hưởng:

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty đang hoạt động kiêm nhiệm được hưởng lương, các quyền lợi khác và đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị mình đang công tác.

Mức thù lao được tính trên cơ sở lợi nhuận từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được hàng quý.

Mức thù lao của Trưởng ban kiểm soát được hưởng tương đương mức thù lao của Ủy viên HĐQT.

Mức thù lao của Thư ký HĐQT được hưởng tương đương mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền thù lao được trả theo năm.

*/ Cách tính thù lao:

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $\geq 100\%$ kế hoạch, dự toán tổng mức thù lao + lương của HĐQT và BKS là: 672.000.000 đồng.

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty $< 100\%$ kế hoạch, mức thù lao + lương của HĐQT và BKS được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

*/ Điều kiện được hưởng thù lao: Hoàn thành nhiệm vụ được giao

*/ Tổ chức thực hiện:

Tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT được trả hàng quý.

Tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty cổ phần xi măng Sông Đà Yaly.

Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Số lượng: 09/09 người có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

d. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT:

*/ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Ông **Khuong Đức Dũng** - Thành viên HĐQT Công ty nắm giữ 1.275.000 cổ phiếu của Tổng công ty Sông Đà chiếm tỷ lệ 28,33% tổng số vốn điều lệ của Công ty; sở hữu cá nhân là: 3.000 cổ phiếu.

Ông **Vũ Văn Tiệp** - Thành viên HĐQT Công ty nắm giữ 450.000 cổ phiếu của Tổng công ty Sông Đà chiếm tỷ lệ 10% tổng số vốn điều lệ của Công ty; sở hữu cá nhân là: 2.000 cổ phiếu.

Ông **Lê Tấn Trường** - Thành viên HĐQT Công ty nắm giữ 450.000 cổ phiếu của Tổng công ty Sông Đà chiếm tỷ lệ 10% tổng số vốn điều lệ của Công ty.

Bà **Phạm Thị Biểu** - Trưởng ban kiểm soát Công ty nắm giữ 225.000 cổ phiếu của Tổng công ty Sông Đà chiếm tỷ lệ 5% tổng số vốn điều lệ của Công ty.

VI. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

*** Cổ đông trong nước:**

- Thông tin chi tiết về cổ đông trong nước: Gồm 502 cổ đông; trong đó có 501 cổ đông là các thể nhân và 01 cổ đông là pháp nhân.

- Thông tin chi tiết về 05 cổ đông lớn theo nội dung: Tên; địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông là thể nhân). Ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phiếu sở hữu trong Công ty. Bao gồm;

- Tổng công ty Sông Đà, nhà G10, Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội; số cổ phiếu nắm giữ 2.400.000 cổ phiếu tương đương 24 tỷ đồng, chiếm 53.3% trên tổng vốn điều lệ của Công ty.

- Trần Quang Huy - 22/C4 Ngô Quyền - phường Thống Nhất - TP Vũng Tàu: số cổ phiếu nắm giữ: 382.400 cổ phiếu, chiếm 8,5% Vốn điều lệ Công ty.

- Chu Thế Ước - 33 Ngô Thì Nhậm Hà Nội: số cổ phiếu nắm giữ: 133.700 cổ phiếu, chiếm 2,97% Vốn điều lệ Công ty.

- Ngô Đại Dương - 384/2 Huỳnh Văn Bánh - Phường 14 - Quận Phú Nhuận - TPHCM: số cổ phiếu nắm giữ: 70.000 cổ phiếu, chiếm 1,56% Vốn điều lệ Công ty.

- Vương Thanh Tùng - 27B1- KTT E918 Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội: số cổ phiếu nắm giữ: 62.900 cổ phiếu, chiếm 1,39% Vốn điều lệ Công ty.

- Bùi Quang Huy - B17, lô 3, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội số cổ phiếu nắm giữ: 40.400 cổ phiếu, chiếm 0,89% Vốn điều lệ Công ty.

*** Cổ đông nước ngoài:**

- Thông tin chi tiết về cổ đông nước ngoài: Gồm 08 thể nhân(bao gồm 06 người Nhật Bản, 02 người Đài Loan).

Nơi nhân:

- UBCN NN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Công ty mẹ (TCT Sông Đà);
- Các TV HĐQT Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- Ban TGD Cty.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Khuong Đức Dũng